TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.

2. Ông **Trương Phước Công.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thùy L** – Sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 414, tổ 25, ấp L 2, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Văn T** – Sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Chị và anh T cưới nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do mai mối và được cha mẹ đồng ý. Vợ

chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện đánh vợ, con, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng chồng không thay đổi tính tình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3âl năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn T. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Hữu N – Sinh ngày 14/4/2012 (hiện đang sống cùng chị L). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Ngày 21/7/2017 bị đơn anh Đinh Văn T nộp văn bản nêu ý kiến: Về hôn nhân: Vợ chồng cưới nhau vào tháng 10/2009, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì không còn sống chung với nhau cho đến nay, nguyên nhân do anh uống rượu về có đánh vợ và vợ về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay, nay vợ xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Hữu N – Sinh ngày 14/4/2012 (hiện đang sống cùng chị L), nếu trường hợp Tòa án cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để vợ tiếp tục nuôi con, không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành phiên họp và hòa giải được.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Chị L và anh T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị L trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng thường cãi nhau nguyên nhân do anh T thường uống rượu, đánh bạc, chị và gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi. Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu xin ly hôn, anh T không đồng ý vì còn thương vợ.

Xét thấy, Tòa án đã ấn định thời gian hàn gắn nhưng anh T không có thiện chí và chị L xác định không còn tình cảm với anh T nếu buộc trở lại sống chung sẽ không hạnh phúc, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T.

+ Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Đinh Hữu N – Sinh ngày 14/4/2012 hiện con chung đang sống với chị L, sau khi ly hôn chị L xin được nuôi

con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh T đồng ý đề chị L nuôi con và sẽ hỗ trợ chị L cùng chăm sóc cháu N.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Chị Nguyễn Thị Thùy L xin ly hôn với anh Đinh Văn T, anh T có nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

- Về pháp luật nội dung: [2] Chị Nguyễn Thị Thùy L xin ly hôn với anh Đinh Văn T. Chị L và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị L trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện với vợ, không quan tâm gia đình, nên vợ chồng thường hay cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng chồng không thay đổi tính tình, anh T thừa nhận có uống rượu, có đánh vợ, nhưng không đồng ý ly hôn vì con thương vợ. Theo biên bản xác minh ngày 29/8/2017 thì anh T thường hay uống rượu, không quan tâm chia sẻ chuyện gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, điều này phù hợp với lời trình bày của chị L, anh T. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần, nhưng anh T vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu là anh T thường hay uống rượu về kiếm chuyện với vợ, không quan tâm chia sẽ chuyện gia đình, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L, anh Đinh Văn T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Hữu N – Sinh ngày 14/4/2012 (hiện đang sống cùng chị L). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T đồng ý để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cấp dưỡng. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì

chị L hiện có nghề nghiệp ổn định, đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau con chung do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và anh T đồng ý để chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là phù hợp pháp luật. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ghi nhận việc chị L trình bày không có. Anh T trình bày: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L đối với anh Đinh Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đinh Hữu N – Sinh ngày 14/4/2012 (hiện đang sống cùng chị L). Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đinh Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị L trình bày không có, anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đinh Văn T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị L và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0014050 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 15 tháng 6 năm 2017. Chị L đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư